

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 973/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình
trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước**

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp
hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng
đối với phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới;*

*Căn cứ Công văn 1017-CV/ĐU ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Đảng ủy
Kiểm toán nhà nước về quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng
Bí thư tại Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo;*

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thực
hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, Trưởng
Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Thành viên Đoàn kiểm toán và các cơ
quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *u*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo KTNN;
- Các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, Vụ CĐ&KSCLKT.

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Nguyễn Hữu Nghĩa

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM
GIẢI TRÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN
CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 973/QĐ-KTNN ngày 31 tháng 7 năm 2026
của Tổng Kiểm toán nhà nước)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước (sau đây gọi tắt là KTNN); trách nhiệm giải trình của từng chủ thể trong hoạt động kiểm toán của KTNN; quy định về thang điểm, phương pháp tính điểm, việc sử dụng kết quả đánh giá trách nhiệm giải trình trong nội bộ cơ quan KTNN.

2. Bộ tiêu chí đánh giá trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán của KTNN áp dụng đối với: Kiểm toán trưởng các KTNN chuyên ngành, khu vực hoặc Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán (sau đây gọi tắt là Kiểm toán trưởng); Trưởng Đoàn kiểm toán; Phó trưởng Đoàn kiểm toán; Tổ trưởng Tổ kiểm toán; thành viên Đoàn kiểm toán (bao gồm cả thành viên là kiểm toán viên nhà nước và thành viên không phải kiểm toán viên nhà nước).

Điều 2. Mục tiêu của việc đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình

1. Đo lường mức độ thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan KTNN và của từng chủ thể trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động kiểm toán nhà nước; bảo đảm tuân thủ pháp luật, công khai, minh bạch, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn; phòng ngừa lợi dụng nhiệm vụ, công vụ để vụ lợi, gây khó khăn, phiền hà, nhũng nhiễu hoặc đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ kiểm toán.

2. Tăng cường kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán; nâng cao chất lượng kiểm toán và uy tín, tính minh bạch trong hoạt động kiểm toán của KTNN.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán* là việc các chủ thể trong hoạt động kiểm toán của KTNN có trách nhiệm cung cấp thông tin, làm rõ, giải thích kịp thời, đầy đủ và chịu trách nhiệm về quyết định, hành vi, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong hoạt động kiểm toán trước cấp trên quản lý khi được yêu cầu và trước cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. *Hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình* là mức độ mà chủ thể có nghĩa vụ giải trình đáp ứng các yêu cầu về tuân thủ pháp luật, chất lượng nội dung, tính kịp thời, tính minh bạch và hiệu lực kết quả của hoạt động giải trình.

3. *Bộ tiêu chí* là tập hợp các tiêu chí được sử dụng để đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình của từng chủ thể trong hoạt động kiểm toán của KTNN.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện trách nhiệm giải trình

1. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời, độc lập, khách quan, đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để cấp có thẩm quyền có yêu cầu giải trình được tiếp cận thông tin.

3. Bảo đảm bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật.

4. Việc thực hiện trách nhiệm giải trình phải gắn với nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm; cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm trực tiếp trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ phải chủ động giải trình và chịu trách nhiệm về nội dung giải trình của mình.

5. Mọi hành vi không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không trung thực hoặc cản trở việc yêu cầu, cung cấp thông tin giải trình phải được phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hình thức giải trình

1. Việc thực hiện trách nhiệm giải trình với cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu giải trình được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a). Giải trình trực tiếp tại cuộc họp, buổi làm việc với người có thẩm quyền yêu cầu giải trình.

b). Giải trình bằng văn bản hoặc qua môi trường điện tử bằng tài khoản định danh được cấp và có chữ ký số theo quy định của KTNN.

2. Việc lựa chọn hình thức giải trình phải bảo đảm phù hợp với tính chất, nội dung, điều kiện, hoàn cảnh và yêu cầu giải trình.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm giải trình của các cấp chủ thể trong hoạt động kiểm toán

1. Trách nhiệm giải trình của Kiểm toán trưởng

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm toán trưởng theo quy định của KTNN, Kiểm toán trưởng có trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán về các nội dung chủ yếu sau đây:

a). Chỉ đạo tổ chức khảo sát, lập và xét duyệt kế hoạch kiểm toán (KHKT) của Đoàn kiểm toán;

b). Chỉ đạo Đoàn kiểm toán tổ chức thực hiện kiểm toán theo KHKT đã được phê duyệt;

c). Chỉ đạo lập, tổ chức xét duyệt và phát hành Báo cáo kiểm toán (BCKT);

d). Tổ chức công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán (*gồm cả thực hiện kiểm toán và kiểm tra thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán*) theo quy định của KTNN;

đ). Chỉ đạo tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động kiểm toán theo quy định của Luật KTNN;

e). Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN;

2. Trách nhiệm giải trình của Trưởng Đoàn kiểm toán

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Trưởng Đoàn kiểm toán theo quy định của Luật KTNN, Trưởng Đoàn kiểm toán có trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán về các nội dung chủ yếu sau đây:

a). Tổ chức thực hiện kiểm toán theo quyết định kiểm toán;

b). Việc lập, phát hành BCKT; phát hành thông báo kết quả kiểm toán;

c). Chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ kiểm toán của Đoàn kiểm toán, sắp xếp, số hóa, tạo lập hồ sơ trên phần mềm, nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định;

d). Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chuẩn mực, quy trình kiểm toán, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và các quy định liên quan trong quá trình kiểm toán đối với các Tổ kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán;

đ). Báo cáo Kiểm toán trưởng để xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan

trong hoạt động kiểm toán đối với Đoàn kiểm toán, các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất với Đoàn kiểm toán;

e). Chỉ đạo Đoàn kiểm toán và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN đối với các thành viên Đoàn kiểm toán.

3. Trách nhiệm giải trình của Tổ trưởng Tổ kiểm toán

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ kiểm toán theo quy định của Luật KTNN, Tổ trưởng Tổ kiểm toán có trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán về các nội dung chủ yếu sau đây:

a). Tổ chức thực hiện kiểm toán theo nhiệm vụ được phân công;
b). Việc lập BBKT, thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết;
c). Kiểm tra, soát xét việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Tổ kiểm toán theo nhiệm vụ được phân công đảm bảo theo chuẩn mực, quy trình kiểm toán, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và các quy định liên quan trong quá trình kiểm toán;

d). Chỉ đạo thành viên Tổ kiểm toán hoàn thiện hồ sơ kiểm toán của Tổ kiểm toán; sắp xếp, số hóa, tạo lập hồ sơ trên phần mềm; nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định;

đ). Báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động kiểm toán đối với Tổ kiểm toán, các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất với Tổ kiểm toán;

e). Chỉ đạo Tổ kiểm toán và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN đối với các thành viên Tổ kiểm toán.

4. Trách nhiệm giải trình của thành viên Đoàn kiểm toán

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Đoàn kiểm toán theo quy định của Luật KTNN, thành viên Đoàn kiểm toán có trách nhiệm giải trình trong hoạt động kiểm toán về các nội dung chủ yếu sau đây:

a). Thực hiện nhiệm vụ được phân công;
b). Lập biên bản xác nhận số liệu và tình hình kiểm toán (BBXNKTV) và các hồ sơ tài liệu kiểm toán;

c). Thực hiện đầy đủ trách nhiệm liên quan đến xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động kiểm toán đối với nhiệm vụ đã được phân công thực hiện, các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất;

d). Thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán với chức trách là thành viên Đoàn kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN.

Điều 7. Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình

1. Tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình của Kiểm toán trưởng (*chi tiết tại Phụ lục I/TNGT-KTNN*).

2. Tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình của Trưởng Đoàn kiểm toán (*chi tiết tại Phụ lục II/TNGT-KTNN*).

3. Tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình của Tổ trưởng Tổ kiểm toán (*chi tiết tại Phụ lục III/TNGT-KTNN*).

4. Tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình của thành viên Đoàn kiểm toán (*chi tiết tại Phụ lục IV/TNGT-KTNN*).

Điều 8. Thang điểm và phương pháp tính điểm

1. Thang điểm

Bộ tiêu chí đánh giá theo thang điểm 100, chi tiết cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này và được thực hiện đối với từng đoàn kiểm toán.

2. Phương pháp tính điểm

a). Đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoặc đáp ứng mức độ tối đa theo tiêu chí được tính điểm tối đa;

b). Đáp ứng một phần yêu cầu hoặc đáp ứng một phần mức độ theo tiêu chí được tính điểm theo % mức độ đạt được;

c). Không đáp ứng yêu cầu hoặc không đáp ứng mức độ theo tiêu chí thì không được tính điểm.

3. Điểm đánh giá năm được tính trung bình cho các lượt tham gia hoạt động kiểm toán trong năm với nhiệm vụ là Trưởng Đoàn kiểm toán, Phó trưởng Đoàn kiểm toán, Tổ trưởng Tổ kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán.

Điều 9. Xếp loại kết quả đánh giá trách nhiệm giải trình

1. Kết quả đánh giá trách nhiệm giải trình của từng cấp chủ thể giải trình được xếp loại như sau:

a). Điểm đánh giá từ 90 điểm đến 100 điểm: Đạt hiệu quả xuất sắc;

b). Điểm đánh giá từ 70 điểm đến dưới 90 điểm: Đạt hiệu quả tốt;

c). Điểm đánh giá từ 50 điểm đến dưới 70 điểm: Đạt hiệu quả;

d). Điểm đánh giá dưới 50 điểm: Không đạt hiệu quả.

2. Việc xếp loại kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình của người đứng đầu (*Kiểm toán trưởng, Trưởng Đoàn kiểm toán đối với*

từng Đoàn kiểm toán) không được cao hơn mức xếp loại của đơn vị hoặc đoàn kiểm toán.

3. Kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện trách nhiệm giải trình được sử dụng để quản lý, sử dụng, đánh giá, xếp loại công chức, khen thưởng, kỷ luật và xem xét quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trình tự, thủ tục tổ chức đánh giá

1. Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán và báo cáo kiểm toán được phát hành, đơn vị chủ trì kiểm toán tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả trách nhiệm giải trình theo trình tự:

a). Từng cấp chủ thể tự đánh giá theo từng đoàn kiểm toán.

b). Trưởng Đoàn kiểm toán thực hiện đánh giá các thành viên trong đoàn kiểm toán.

c). Đối với Phó trưởng Đoàn kiểm toán: Trưởng Đoàn kiểm toán đánh giá trên cơ sở nhiệm vụ do Trưởng Đoàn phân công.

(i) Trường hợp Phó trưởng Đoàn kiêm Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán đánh giá và chấm điểm trên cơ sở tỷ lệ hoàn thành, thời gian và chất lượng hoàn thành công việc so với nhiệm vụ được phân công. Số điểm tối đa = Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ x chất lượng hoàn thành nhiệm vụ x 100 điểm, trong đó: *Chất lượng hoàn thành nhiệm vụ bao gồm cả thời gian hoàn thành (Xuất sắc từ 0,9 đến 1; Tốt từ 0,7 đến 0,9; Đạt từ 0,5 đến 0,7 và không đạt là dưới 0,5).*

(ii) Trường hợp Phó trưởng Đoàn kiêm Tổ trưởng Tổ kiểm toán thực hiện đánh giá như với Tổ trưởng Tổ kiểm toán.

d). Kiểm toán trưởng thực hiện đánh giá các Trưởng Đoàn kiểm toán. Trường hợp Kiểm toán trưởng làm Trưởng Đoàn kiểm toán thì thực hiện đánh giá như Trưởng Đoàn kiểm toán.

2. Trước ngày 10 tháng 12 hằng năm, Kiểm toán trưởng thành lập Tổ rà soát để đánh giá trách nhiệm giải trình trong phạm vi quản lý của năm đến thời điểm đánh giá và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về kết quả đánh giá của đơn vị.

3. Đối với Kiểm toán trưởng: Tổng Kiểm toán nhà nước hoặc Phó Tổng Kiểm toán nhà nước được phân công thực hiện đánh giá hiệu quả trách nhiệm giải trình của Kiểm toán trưởng. Việc thực hiện đánh giá được lồng ghép với nội dung đánh giá công chức là lãnh đạo cấp Vụ theo quy định của KTNN.

4. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá hiệu quả trách nhiệm giải trình của đơn vị gửi Tổng Kiểm toán nhà nước và Phó Tổng Kiểm toán nhà nước phụ trách, đồng thời gửi về Hội đồng thi đua - khen thưởng của KTNN.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc KTNN và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về KTNN (*qua Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán*) để tổng hợp, báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét, quyết định./.

Phụ lục I/TNGT-KTNN

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
CỦA KIỂM TOÁN TRƯỞNG**

(Kèm theo Quyết định số 973 /QĐ-KTNN ngày 31/7 /2026 của Tổng KTNN)

STT	Nội dung giải trình	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa (100 điểm)
1	Chỉ đạo tổ chức khảo sát, lập và xét duyệt KHKT của Đoàn kiểm toán		20
		(1) Tính phù hợp của KHKT với định hướng của Ngành về mục tiêu, hướng dẫn kiểm toán năm;	5
		(2) Công khai, minh bạch trong bố trí nhân sự cho các Đoàn kiểm toán, phù hợp năng lực chuyên môn, không vi phạm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;	5
		(3) Chỉ đạo lựa chọn danh mục các đơn vị, dự án được kiểm toán phù hợp quy định của Ngành và dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu...;	5
		(4) Tính tuân thủ quy định về tổ chức xét duyệt KHKT của Đoàn kiểm toán <i>(thành phần, nội dung...)</i> .	5
2	Chỉ đạo Đoàn kiểm toán tổ chức thực hiện kiểm toán theo KHKT đã được phê duyệt		20

		(1) Tính kịp thời, công khai, minh bạch trong chỉ đạo Đoàn kiểm toán và báo cáo Tổng KTNN xem xét, quyết định khi phải điều chỉnh KHKT <i>(như: Thay đổi mục tiêu, nội dung, phạm vi kiểm toán,...)</i> ;	5
		(2) Kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề nghiệp vụ phát sinh; xử lý theo thẩm quyền các ý kiến bảo lưu hoặc chưa thống nhất trong Đoàn kiểm toán, giữa các Đoàn kiểm toán do đơn vị chủ trì;	5
		(3) Tính đầy đủ và trung thực khi thực hiện chế độ báo cáo về tiến độ và kết quả hoạt động kiểm toán với Tổng KTNN;	5
		(4) Kịp thời báo cáo Tổng KTNN đối với các phát hiện sai phạm nghiêm trọng, nhất là các vi phạm có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc hình sự <i>(nếu có)</i> .	5
3	Chỉ đạo lập, tổ chức xét duyệt và phát hành BCKT		15
		(1) Giải trình kịp thời và đầy đủ với Tổng KTNN về các vấn đề trọng tâm, dự kiến kết luận và kiến nghị kiểm toán quan trọng;	5
		(2) Tính tuân thủ quy định về xét duyệt dự thảo BCKT <i>(thành phần, nội dung...)</i> ;	3
		(3) Tổ chức xét duyệt dự thảo BCKT bảo đảm các đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán phải trung thực, khách quan và dựa trên các bằng chứng đầy đủ, thích hợp;	5
		(4) Tổ chức hoàn thiện Dự thảo BCKT theo các kết luận của Tổng KTNN và phát hành BCKT theo đúng quy định.	2
4	Tổ chức công tác kiểm soát chất lượng kiểm toán <i>(gồm cả thực hiện kiểm toán và kiểm tra thực hiện kết luận)</i>		10

	và kiến nghị kiểm toán) theo quy định của KTNN		
		(1) Tính tuân thủ trong tổ chức thực hiện KSCLKT theo quy định của KTNN;	5
		(2) Tính hiệu quả trong kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Đoàn kiểm toán để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các sai sót hoặc hành vi vi phạm (nếu có).	5
5	Chỉ đạo tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động kiểm toán theo quy định của Luật KTNN		20
		(1) Tính kịp thời trong việc tổ chức theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình thực hiện kết luận và kiến nghị kiểm toán;	5
		(2) Tiến độ giải quyết, trả lời các kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan theo thời hạn quy định;	5
		(3) Trả lời kiến nghị, khiếu nại phải dựa trên bằng chứng kiểm toán đầy đủ, đúng quy định pháp luật và quy trình của Ngành;	5
		(4) Phân định rõ trách nhiệm của các cá nhân, bộ phận liên quan trong trường hợp kết quả kiểm toán phải điều chỉnh.	5

6	Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN.		15
		(1) Kịp thời báo cáo Tổng KTNN để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, đạo đức công vụ của các thành viên Đoàn kiểm toán;	5
		(2) Xử lý kịp thời theo thẩm quyền về các hành vi chưa chuẩn mực về tác phong, lễ lối làm việc của các thành viên Đoàn kiểm toán trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;	5
		(3) Công khai, minh bạch và khách quan trong việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng hoặc kỷ luật thành viên Đoàn kiểm toán.	5

Phụ lục II/TNGT-KTNN

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TOÁN**

(Kèm theo Quyết định số 973 /QĐ-KTNN ngày 31/7/2026 của Tổng KTNN)

STT	Nội dung giải trình	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa (100 điểm)
1	Tổ chức thực hiện kiểm toán theo quyết định kiểm toán		30
		(1) Công khai, minh bạch trong phân công nhiệm vụ cho các Phó trưởng Đoàn (nếu có), Tổ trưởng Tổ kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán;	3
		(2) Tính kịp thời trong chỉ đạo xây dựng và phê duyệt KHKT chi tiết, kế hoạch kiểm tra đối chiếu, kế hoạch kiểm tra hiện trường (nếu có)... của các Tổ kiểm toán, đảm bảo tuân thủ KHKT tổng quát đã được phê duyệt;	2
		(3) Kịp thời và tuân thủ quy định việc phải điều chỉnh KHKT chi tiết, KHKT tổng quát (về mục tiêu, nội dung, phạm vi, giới hạn, nhân sự kiểm toán...);	2
		(4) Báo cáo kịp thời và giải quyết các vấn đề phát sinh giữa Đoàn kiểm toán, Tổ kiểm toán với đơn vị được kiểm toán;	3
		(5) Xử lý nhất quán trong giải quyết các vấn đề nghiệp vụ phát sinh, các ý kiến khác nhau giữa các Tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán;	5
		(6) Chỉ đạo kịp thời Tổ trưởng, thành viên Đoàn kiểm toán khi phát hiện dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vấn đề phức tạp có dấu hiệu hình sự để thu thập bằng chứng và báo cáo Kiểm toán trưởng để xử lý theo quy định;	5

		(7) Tính đầy đủ và trung thực trong báo cáo tiến độ và kết quả kiểm toán (<i>đầy đủ nội dung, kết quả kiểm toán, các nội dung vướng mắc cần xin ý kiến chỉ đạo...</i>);	5
		(8) Soát xét và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các nội dung tại Biên bản kiểm toán (BBKT) của tổ kiểm toán như: tính đầy đủ các nội dung của KHKT chi tiết được duyệt; tính đầy đủ và thích hợp của bằng chứng kiểm toán liên quan các kết quả kiểm toán nêu tại BBKT.	5
2	Việc lập, phát hành BCKT; phát hành thông báo kết quả kiểm toán		30
		(1) Giải trình kịp thời và đầy đủ với Kiểm toán trưởng, Tổng KTNN về các vấn đề trọng tâm, dự kiến kết luận và kiến nghị kiểm toán quan trọng;	5
		(2) Tính phù hợp của BCKT với KHKT tổng quát đã được phê duyệt (<i>về mục tiêu, nội dung, phạm vi kiểm toán</i>);	5
		(3) Tính đầy đủ, logic giữa BCKT, các BBKT và các hồ sơ tài liệu kiểm toán;	5
		(4) Tính đúng đắn, trung thực, khách quan của đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị trong báo cáo kiểm toán;	5
		(5) Tính thống nhất giữa đánh giá và kết luận, kiến nghị kiểm toán; các đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị kiểm toán trung thực, khách quan và dựa trên các bằng chứng đầy đủ, thích hợp;	5
		(6) Tính đầy đủ, thống nhất các kết quả kiểm toán giữa thông báo kết quả kiểm toán các đơn vị chi tiết với BCKT phát hành.	5
3	Chỉ đạo hoàn thiện hồ sơ kiểm toán của Đoàn kiểm toán, sắp xếp, số hóa, tạo lập hồ sơ trên phần mềm,		5

	nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định		
		(1) Hồ sơ kiểm toán của Đoàn kiểm toán được tập hợp và lưu trữ đầy đủ theo danh mục quy định;	3
		(2) Nộp lưu trữ đúng thời hạn và được số hóa theo quy định.	2
4	Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện chuẩn mực, quy trình kiểm toán, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và các quy định liên quan trong quá trình kiểm toán kiểm toán đối với các Tổ kiểm toán và thành viên Đoàn kiểm toán		5
		(1) Kịp thời kiểm tra, kiểm soát các Tổ kiểm toán trong triển khai thực hiện kiểm toán theo KHKT đã được phê duyệt;	3
		(2) Tính hiệu quả kiểm tra, giám sát nhật ký kiểm toán, hồ sơ kiểm toán của các Tổ kiểm toán để chấn chỉnh kịp thời các sai sót hoặc hành vi vi phạm (nếu có).	2
5	Báo cáo Kiểm toán trưởng để xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động		15

	kiểm toán đối với Đoàn kiểm toán, các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất với Đoàn kiểm toán		
		(1) Kịp thời báo cáo Kiểm toán trưởng để giải quyết, trả lời các kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đúng thời hạn quy định;	5
		(2) Trả lời kiến nghị, khiếu nại phải dựa trên bằng chứng kiểm toán đầy đủ, đúng quy định pháp luật và quy trình của Ngành; xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất;	5
		(3) Phân định rõ trách nhiệm của Trưởng Đoàn, Phó trưởng Đoàn (<i>nếu có</i>), Tổ trưởng tổ kiểm toán, thành viên Đoàn kiểm toán trong trường hợp kết quả kiểm toán phải điều chỉnh.	5
6	Chỉ đạo Đoàn kiểm toán và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN đối với		15

	các thành viên Đoàn kiểm toán		
		(1) Kịp thời báo cáo Kiểm toán trưởng để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước, đạo đức công vụ của thành viên Đoàn kiểm toán; việc tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định;	5
		(2) Kịp thời chấn chỉnh hoặc báo cáo Kiểm toán trưởng xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi chưa chuẩn mực về tác phong, lễ lối làm việc của thành viên Đoàn kiểm toán trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;	5
		(3) Công khai, minh bạch và khách quan trong việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng hoặc kỷ luật thành viên Đoàn kiểm toán.	5

Phụ lục III/TNGT-KTNN

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
CỦA TỔ TRƯỞNG TỔ KIỂM TOÁN**

(Kèm theo Quyết định số 973 /QĐ-KTNN ngày 31/8 /2026 của Tổng KTNN)

STT	Nội dung giải trình	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa (100 điểm)
1	Tổ chức thực hiện kiểm toán theo nhiệm vụ được phân công		35
		(1) Tuân thủ trong việc lập KHKT chi tiết <i>(về thời gian lập; phù hợp KHKT tổng quát về mục tiêu, nội dung, phạm vi, giới hạn, địa điểm, thời hạn kiểm toán...)</i> ; tuân thủ quy định về điều chỉnh KHKT chi tiết;	3
		(2) Công khai, minh bạch trong phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ kiểm toán <i>(cụ thể nhiệm vụ, thời gian, phù hợp năng lực, sở trường kiểm toán viên...)</i> ;	2
		(3) Thông tin về đơn vị được kiểm toán được thu thập đầy đủ làm cơ sở lập KHKT chi tiết; tiêu chí, cơ sở chọn mẫu và đơn vị được kiểm tra, đối chiếu <i>(nếu có)</i> đảm bảo theo hướng dẫn về đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu của Ngành; tuân thủ quy định trong lập kế hoạch kiểm tra đối chiếu, kế hoạch kiểm tra hiện trường <i>(nếu có)</i> ;	5
		(4) Báo cáo kịp thời Trưởng Đoàn kiểm toán giải quyết các vấn đề phát sinh giữa Tổ kiểm toán với đơn vị được kiểm toán; phát sinh trong nội bộ Tổ kiểm toán;	5
		(5) Xử lý nhất quán trong giải quyết các vấn đề nghiệp vụ phát sinh, các ý kiến khác nhau giữa các thành viên Tổ kiểm toán;	5

		(6) Chỉ đạo kịp thời thành viên Tổ kiểm toán khi phát hiện dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vấn đề phức tạp có dấu hiệu hình sự để thu thập bằng chứng và báo cáo Trường Đoàn kiểm toán, Kiểm toán trưởng để xử lý theo quy định;	5
		(7) Tính đầy đủ và trung thực trong báo cáo tiến độ về kết quả kiểm toán (<i>đầy đủ nội dung, kết quả kiểm toán, các nội dung vướng mắc cần xin ý kiến chỉ đạo...</i>);	5
		(8) Soát xét và có ý kiến chỉ đạo kịp thời các nội dung tại BBXNKTV, biên bản kiểm tra, đối chiếu và biên bản kiểm tra hiện trường (nếu có) về tính tuân thủ nội dung, phạm vi,...theo kế hoạch được duyệt; tính đầy đủ và thích hợp của bằng chứng kiểm toán liên quan các kết quả kiểm toán, sự phù hợp, thống nhất với kết quả tại NKKT.	5
2	Việc lập BBKT, lập thông báo kết quả kiểm toán tại đơn vị kiểm toán chi tiết		25
		(1) Giải trình kịp thời và đầy đủ với Trường Đoàn kiểm toán, Kiểm toán trưởng về các vấn đề trọng tâm, dự kiến kết luận và kiến nghị kiểm toán quan trọng;	5
		(2) Tính phù hợp của BBKT với KHKT chi tiết đã được phê duyệt (<i>về mục tiêu, nội dung, phạm vi kiểm toán</i>);	5
		(3) Tính đầy đủ, logic giữa BBKT và BBXNKTV, biên bản kiểm tra, đối chiếu (nếu có) và các hồ sơ tài liệu kiểm toán;	5
		(4) Tính thống nhất giữa đánh giá và kết luận kiểm toán; các đánh giá, xác nhận kiểm toán trung thực, khách quan và dựa trên các bằng chứng đầy đủ, thích hợp;	5
		(5) Tính đầy đủ, thống nhất các kết quả kiểm toán giữa thông báo kết quả kiểm toán các đơn vị chi tiết với BCKT phát hành.	5

3	Kiểm tra, soát xét việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Tổ kiểm toán theo nhiệm vụ được phân công đảm bảo theo chuẩn mực, quy trình kiểm toán, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ và các quy định liên quan trong quá trình kiểm toán		5
		(1) Kịp thời kiểm tra, hướng dẫn các thành viên Tổ kiểm toán trong triển khai thực hiện kiểm toán theo KHKT chi tiết đã được phê duyệt;	3
		(2) Thực hiện kiểm tra, giám sát NKKT, hồ sơ kiểm toán của các thành viên Tổ kiểm toán theo quy định để chấn chỉnh kịp thời các sai sót hoặc hành vi vi phạm (nếu có).	2
4	Chỉ đạo thành viên Tổ kiểm toán hoàn thiện hồ sơ kiểm toán của Tổ kiểm toán; sắp xếp, số hóa, tạo lập hồ sơ trên phần mềm; nộp hồ sơ lưu trữ theo quy định		5
		(1) Hồ sơ kiểm toán của Tổ kiểm toán được tập hợp và lưu trữ đầy đủ theo danh mục quy định;	3
		(2) Nộp lưu trữ đúng thời hạn và được số hóa theo quy định.	2

5	Báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan về kết luận, kiến nghị kiểm toán, các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất với Tổ kiểm toán		15
		(1) Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết, trả lời các kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đúng thời hạn quy định;	5
		(2) Trả lời kiến nghị, khiếu nại phải dựa trên bằng chứng kiểm toán đầy đủ, thích hợp, đúng quy định pháp luật; xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất;	5
		(3) Phân định rõ trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ kiểm toán, thành viên Tổ kiểm toán trong trường hợp kết quả kiểm toán phải điều chỉnh.	5
6	Chỉ đạo Tổ kiểm toán và tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng		15

	phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN đối với các thành viên Tổ kiểm toán.		
		(1) Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn kiểm toán nhà nước, đạo đức công vụ của thành viên Tổ kiểm toán, các vấn đề làm ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên nhà nước;	5
		(2) Kịp thời chấn chỉnh hoặc báo cáo theo thẩm quyền xử lý đối với các hành vi chưa chuẩn mực về tác phong, lễ lối làm việc của thành viên Tổ kiểm toán trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; việc tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định;	5
		(3) Công khai, minh bạch và khách quan trong việc chấm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng hoặc kỷ luật thành viên Tổ kiểm toán.	5

Phụ lục IV/TNGT-KTNN

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH
CỦA THÀNH VIÊN ĐOÀN KIỂM TOÁN**

(Kèm theo Quyết định số 973 /QĐ-KTNN ngày 31/7 /2026 của Tổng KTNN)

STT	Nội dung giải trình	Tiêu chí đánh giá	Điểm tối đa (100 điểm)
1	Trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được phân công		40
		(1) Thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ được phân công theo KHKT chi tiết được duyệt;	10
		(2) Báo cáo trung thực, chính xác tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao cho Tổ trưởng Tổ kiểm toán;	8
		(3) Kịp thời báo cáo các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các dấu hiệu vi phạm (nếu có) với Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán để xử lý theo quy định;	8
		(4) Thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán và phương pháp phù hợp để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp thực hiện nội dung kiểm toán;	10
		(5) Lập, sắp xếp, số hóa và lưu trữ hồ sơ kiểm toán theo quy định.	4
2	Lập BBXNKTV và các hồ sơ tài liệu kiểm toán.		30
		(1) Giải trình kịp thời và đầy đủ với Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán đối với các kết quả kiểm toán theo nội dung được giao;	7

3		(2) Tuân thủ việc ghi chép NKKT, phản ánh kịp thời và đầy đủ các phát hiện kiểm toán trong NKKT; tuân thủ trong việc lập BBXNKTV so với KHKT chi tiết đã được phê duyệt (<i>về mục tiêu, nội dung, phạm vi kiểm toán</i>);	8
		(3) Tính đầy đủ, logic giữa BBXNKTV, NKKT và các hồ sơ tài liệu kiểm toán;	7
		(4) Tính khách quan của các đánh giá, xác nhận kiểm toán và được dựa trên các bằng chứng đầy đủ, thích hợp.	8
	Thực hiện đầy đủ trách nhiệm liên quan đến xử lý các khiếu nại, kiến nghị, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong hoạt động kiểm toán đối với nhiệm vụ được phân công thực hiện, các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất		10
		(1) Giải trình, trả lời các kiến nghị, khiếu nại, khởi kiện của đơn vị được kiểm toán và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đúng thời hạn quy định;	5
		(2) Đề xuất ý kiến trả lời kiến nghị, khiếu nại được dựa trên bằng chứng kiểm toán đầy đủ, thích hợp, đúng quy định pháp luật; xử lý kịp thời và đúng thẩm quyền các vấn đề phát sinh khi đơn vị được kiểm toán có ý kiến chưa thống nhất.	5

4	Thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán với chức trách là thành viên Đoàn kiểm toán; tuân thủ các quy định về đạo đức nghề nghiệp của KTNN		20
		(1) Chủ động báo cáo trung thực các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện kiểm toán ảnh hưởng đến tính độc lập và chất lượng kiểm toán với Tổ trưởng Tổ kiểm toán, Trưởng Đoàn kiểm toán hoặc cấp có thẩm quyền theo quy định; việc tuân thủ bảo mật thông tin theo quy định;	10
		(2) Việc tuân thủ đạo đức công vụ; các quy định của pháp luật, các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động kiểm toán, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn kiểm toán nhà nước.	10